

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 6 – 2025
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Ông Lê Anh Việt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025, về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 05 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 201M khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Trương Ngọc Th, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 127, ấp Phú Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1996 anh D và bà Th quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu được vài tháng thì hai bên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn

và được Ủy ban nhân dân xã An Phú Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/4/2006. Tuy nhiên trong năm 2006 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau nên bà Th về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay, còn ông D thì ở tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Từ khi cả 02 sống ly thân trong khoảng thời gian 19 năm qua thì mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

- Hai bên đã cho nhau thời gian suy nghĩ nhưng không có kết quả, nay ông D cảm thấy không thể hàn gắn tình cảm với bà Th, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nay ông Phạm Văn D yêu cầu xin ly hôn với bà Trương Ngọc Th.

- Về con chung: **Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thanh Trúc, sinh ngày 15/8/1997 và Phạm Thanh Huy, sinh ngày 10/7/2000, hiện các con đã trưởng thành tự tạo ra thu nhập lo cho bản thân nên ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Văn D xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trương Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Th vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện ông Phạm Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trương Ngọc Th. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện bà Trương Ngọc Th cư trú tại ấp Phú Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên theo Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

Nguyên đơn ông Phạm Văn D có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà Trương Ngọc Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Th vắng mặt lần 2 không lý do. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của ông Phạm Văn D, Hội đồng xét thấy như sau:

Qua lời khai của ông D đã xác định: Vào năm 1996 anh D và bà Th quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu được vài tháng thì hai bên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An Phú Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/4/2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong thời gian chung sống, ông D và bà Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung nên cả 2 thường xuyên cãi nhau, bà Th về nhà cha mẹ ruột ở, còn ông D thì ở tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Từ khi cả 02 sống ly thân đến nay đã 19 năm thì mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Khi ông D gửi đơn yêu cầu ly hôn với bà Th, dù Tòa án đã tổng đạt Thông báo Thụ lý, Thông báo hòa giải và Quyết định xét xử nhưng bà Th vẫn không đến Tòa án. Điều này cho thấy bà Th cũng không muốn hàn gắn tình cảm với ông D nên xét mối quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà Th đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đủ cơ sở để cho ly hôn.

Theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định trường hợp Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó việc ông Phạm Văn D yêu cầu xin ly hôn với bà Trương Ngọc Th là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung:

- Về con chung: Ông Phạm Văn D **xác định trong thời gian chung sống với bà Trương Ngọc Th có 02 con chung là Phạm Thanh Trúc, sinh ngày 15/8/1997 và Phạm Thanh Huy, sinh ngày 10/7/2000, hiện các con đã trưởng thành tự tạo ra thu nhập lo cho bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.**

- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Phạm Văn D xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Phạm Văn D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn D. Cho ông Phạm Văn D được ly hôn với bà Trương Ngọc Th.

2. Về con chung: Ông Phạm Văn D xác định trong thời gian chung sống với bà Trương Ngọc Th có 02 con chung là Phạm Thanh Trúc, sinh ngày 15/8/1997 và Phạm Thanh Huy, sinh ngày 10/7/2000, hiện các con đã trưởng thành tự tạo ra thu nhập lo cho bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông Phạm Văn D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Phạm Văn D xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Ông Phạm Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004392 ngày 17/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã An Phú Thuận số 26/2006;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Văn Bình

